TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng.

Ông Nguyễn Hướng.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim A, địa chỉ: 09 Cao Đình Độ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn H, địa chỉ: 9989 Av Bellville #101 Montreal QC H1H 4Z3 Canada. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị Kim A và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, sau một thời gian tìm hiểu nhau, ông Võ Văn H và bà Đỗ Thị Kim A tổ chức lễ cưới tại thành phố Huế. Bà Ah ông H đã đến Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/7/2008. Sau khi kết hôn, ông H quay trở lại Canada còn bà Kim A tiếp tục sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong 11 năm kết hôn, ông H đã làm thủ tục bảo lãnh bà Kim Anh sang Canada để đoàn tụ vợ chồng nhưng sau nhiều lần phỏng vấn bà Kim Anh đều không sang đoàn tụ được. Do hoàn cảnh vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng không đoàn tụ được, ông Võ Văn H cũng không thể về Việt Nam

chung sống với bà Kim A. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Kim A nộp đơn xin ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Kim A khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn- ông Võ Văn H trình bày: Ông H xác nhận quan hệ hôn nhân đúng như bà Kim A đã trình bày. Do nhận thấy khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Hoàng thống nhất với yêu cầu của bà Kim Anh, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn H cũng xác nhận giữa hai vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án, tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn H định cư ở Canada, có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý kiến của ông Hoàng về việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt anh Phương theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Kim A và ông Võ Văn H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do không đoàn tụ được nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Võ Văn H cũng đã hồi đáp thư cho Tòa án về việc đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kim Anh.

[3]Về con chung, tài sản chung và nợ chung, hai bên đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: bà Đỗ Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim A được ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005520 ngày 22/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Kim Anh đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đỗ Thị Kim A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Minh

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh TT Huế;*
- *Cục THA tỉnh TT Huế;*
- *Các đương sự;*
- *Sở tư pháp tỉnh TT Huế;*
- *Lưu HCTP; Lưu hồ sơ.*